TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày: 24-5-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Biểu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phước Phi
2. Ông Đặng Như Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2019 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn: Vợ chồng bà Đỗ Thị P - sinh năm: 1974; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã VH, huyện VT, tỉnh Bình Định và ông Nguyễn Văn H – sinh năm: 1956; Địa chỉ: Thôn ĐN, xã VH, huyện VT, tỉnh Bình Định – có mặt;

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn T - sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn ĐN, xã VH, huyện VT, tỉnh Bình Định – có mặt;

3. Người làm chứng: Chị Bùi Lưu Hoài Th – Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã VH, huyện VT, tỉnh Bình Định – vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa đồng nguyên đơn bà Đỗ Thị P trình bày:

- Tôi và anh Trần Văn T là cô cháu, vì anh T có quan hệ họ hàng phía bên chồng của tôi (Nguyễn Văn H). Nên trong thời gian anh T đang công tác tại Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện VT, anh T có nhiều lần vay tiền của vợ chồng tôi để kinh doanh. Các lần mượn tiền anh Trần Văn T đều trực tiếp viết giấy và nhận

tiền (Có các giấy mượn tiền kèm theo gồm: Giấy mượn tiền ngày 20/02/2017 giữa Trần Văn T và vợ chồng ông Nguyễn Văn H với số tiền là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*; Giấy mượn tiền ngày 15/5/2017 với số tiền là 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*; Giấy mượn tiền ngày 12/02/2018 với số tiền là 280.000.000 đồng *(Hai trăm tám mươi triệu đồng)*; Giấy mượn tiền ngày 13/02/2018 với số tiền là 27.000.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu đồng)*; Giấy mượn tiền ngày 27/4/2018 với số tiền là 364.000.000 đồng *(Ba trăm sáu mươi bốn triệu đồng)*). Khi vợ chồng tôi cần tiền để chi dùng cho công việc gia đình và tìm gặp anh Trần Văn T đòi nhiều lần nhưng anh Trần Văn T cứ hẹn nhiều lần và không trả tiền cho vợ chồng tôi mà cố tình trốn tránh và đi khỏi địa phương. Nay, vợ chồng tôi yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc anh Trần Văn T phải trả 01 lần trong thời gian sớm nhất cho vợ chồng tôi số tiền gốc là 741.000.000 đồng *(Bảy trăm bốn mươi mốt triệu đồng),* không yêu cầu anh T phải trả tiền lãi suất.

Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, đồng nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Tôi thống nhất theo lời trình bày của vợ là Đỗ Thị P, nhưng kính mong Tòa xem xét tạo điều kiện cho anh T trả thành nhiều đợt.

Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Tôi và vợ chồng bà P, ông H là họ hàng với nhau, tôi gọi ông H, bà P bằng ông bà. Tôi xác nhận có vay mượn vợ chồng bà P, ông H với tổng số tiền là 741.000.000 đồng *(Bảy trăm bốn mươi mốt triệu đồng)* để kinh doanh. Những lần tôi vay tiền, hẹn nợ tôi đều viết "giấy mượn tiền" và ký tên rõ ràng đúng như nguyên đơn bà P, ông H đã trình bày nêu trên.

Nay, vợ chồng bà P, ông H yêu cầu tôi phải trả cho vợ chồng bà P ông H số tiền trên tôi xác nhận và đồng ý. Nhưng vì hiện tại kinh tế, tài chính gia đình tôi rất khó khăn nên kính mong Tòa án tác động vợ chồng bà P, ông H tạo điều kiện cho tôi được trả số tiền trên thành 02 đợt:

Đợt 01 vào ngày 28/6/2019 với số tiền là 350.000.000 đồng *(Ba trăm năm mươi triệu đồng);*

Đợt 02 vào ngày 28/7/2019 với số tiền là 391.000.000 đồng *(Ba trăm chín mươi mốt triệu đồng).*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015,

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà Đỗ Thị P và ông Nguyễn Văn H;

+ Buộc anh Trần Văn T phải trả số tiền 741.000.000 đồng *(Bảy trăm bốn mươi mốt triệu đồng)* cho vợ chồng bà Đỗ Thị P và ông Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn vợ chồng bà Đỗ Thị P ông Nguyễn Văn H và anh Trần Văn T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phải giải quyết là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Giữa đồng nguyên đơn vợ chồng bà Đỗ Thị P, ông Nguyễn Văn H và bị đơn anh Trần Văn T có mối quan hệ họ hàng nên có sự quen biết. Từ đó, anh Trần Văn T nhiều lần vay tiền của vợ chồng bà Đỗ Thị P, ông Nguyễn Văn H để kinh doanh, các lần vay mượn tiền anh Trần Văn T đều trực tiếp viết giấy và nhận tiền với danh nghĩa các "giấy mượn tiền", tổng cộng số tiền anh Trần Văn T vay vợ chồng bà Đỗ Thị P, ông Trần Văn H là 741.000.000 đồng *(Bảy trăm bốn mươi mốt triệu đồng)*. Việc này đã được bị đơn anh T xác nhận đúng.

Khi vợ chồng bà Đỗ Thị P và ông Nguyễn Văn H cần tiền để chi dùng cho công việc gia đình thì tìm gặp anh Trần Văn T đòi số tiền trên nhiều lần, nhưng anh T cứ lần lữa hẹn nhiều lần và không trả tiền cho vợ chồng bà P, ông H mà cố né mặt, bỏ đi khỏi địa phương nhằm kéo dài thời gian trả nợ.

Nay, vợ chồng bà Đỗ Thị P ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa giải quyết buộc anh Trần Văn T phải trả 01 lần trong thời gian sớm nhất cho vợ chồng bà số tiền gốc là 741.000.000 đồng *(Bảy trăm bốn mươi mốt triệu đồng)* và không yêu cầu trả tiền lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng bà P ông H yêu cầu anh T trả số nợ trên, không yêu cầu tính lãi suất là có thực, được hai bên xác nhận. Từ đó, có cơ sở thực tế phù hợp với các quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

Anh T xác nhận có vay vợ chồng bà P, ông H số tiền gốc là 741.000.000 đồng *(Bảy trăm bốn mươi mốt triệu đồng)*. Xét yêu cầu của anh Trần Văn T về việc trả nợ số tiền 741.000.000 đồng *(Bảy trăm bốn mươi mốt triệu đồng)* cho vợ chồng bà P, ông H chia đều thành hai đợt như trình bày nêu trên là không thực tế. Mặt khác, vợ chồng bà P, ông H không đồng ý vì anh T nhiều lần hứa trả tiền nhưng không thực hiện, pháp luật không quy định nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn T.

[3] Về Án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đồng nguyên đơn vợ chồng bà Đỗ Thị P ông Nguyễn Văn H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.820.000 đồng *(Mười sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 03589 ngày 15/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

Bị đơn anh Trần Văn T phải chịu (400.000.000đ x 5% + 341.000.000đ x 4% = 33.640.000 đồng *(Ba mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn vợ chồng bà Đỗ Thị P ông Nguyễn Văn H.

[2] Buộc anh Trần Văn T phải trả cho vợ chồng bà Đỗ Thị P ông Nguyễn Văn H số tiền gốc là 741.000.000 đồng *(Bảy trăm bốn mươi mốt triệu đồng)*.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành không thực hiện các khoản đã thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

[3] Bác yêu cầu của anh Trần Văn T về việc xin trả nợ cho vợ chồng bà Đỗ Thị P ông Nguyễn Văn H thành hai đợt trên tổng số tiền là 741.000.000 đồng *(Bảy trăm bốn mươi mốt triệu đồng).*

[4] Án phí:

Đồng nguyên đơn (vợ chồng bà Đỗ Thị P, ông Nguyễn Văn H) được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.820.000 đồng *(Mười sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 03589 ngày 15/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

Bị đơn anh Trần Văn T phải chịu 33.640.000 *đồng (Ba mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung công quỹ Nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Lưu HSVA, VP-VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quốc Biểu